TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP. HCM
KHOA NGOẠI NGỮ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆTNAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

1. THÔNG TIN CHUNG VỀ MÔN HỌC

1.1 Tên môn học : TIẾNG NHẬT TỔNG HỢP III

1.2 Mã môn học : JAPA2401

1.3 Trình độ : Sinh viên năm 2 (học kỳ III) - hệ Đại học

1.4 Ngành : Biên-phiên dịch Tiếng Nhật

1.5 Khoa: Ngoại ngữ

1.6 Số tín chỉ : 4 tín chỉ

1.7 Yêu cầu đối với môn học :

- Điều kiện tiên quyết : tiếng Nhật tổng hợp I, II

1.8 Yêu cầu đối với sinh viên

- **Dự lớp: tham gia đầy đủ các buổi học và các bài kiểm tra của giảng viên. Sinh viên không được nghĩ quá 30% số tiết**
- **Bài tập: làm bài, soạn bài trước khi đến lớp**
- **Dụng cụ học tập: đem đầy đủ sách, tài liệu hỗ trợ giảng viên yêu cầu**

2. MÔ TẢ MÔN HỌC VÀ MỤC TIÊU

- Học phần tiếp tục cung cấp cho sinh viên những điểm ngữ pháp cuối chương trình sơ cấp. Sau mỗi điểm ngữ pháp là phần luyện tập cơ bản giữa các sinh viên để chuẩn bị cho phần luyện tập ứng dụng trong giờ học nói với giáo viên bản xứ. Sinh viên sẽ được học tiếp những chữ Kanji còn lại thuộc chương trình sơ cấp và làm quen với những chữ Kanji tương đối khó hơn xuất hiện trong các bài đọc hiểu. Ở học phần này ngoài việc hướng dẫn sinh viên tự học Kanji, chuẩn bị bài ở nhà, giáo viên sẽ kết hợp cho sinh viên học Kanji tại lớp qua những bài đọc tương đối dài đồng thời rèn cho sinh viên kỹ năng đọc hiểu làm tiền đề cho các học kỳ kế tiếp.
- Kết thúc học phần sinh viên phải nhớ những qui tắc, cách ghép âm của chữ kanji . Nhớ và viết được thêm khoảng 300 chữ Hán, 1500 từ vựng. Nắm vững được các mẫu câu, từ ngữ đã học. Biết vận dụng để hội thoại và viết tập làm văn một cách chính xác.

3. NỘI DUNG CHI TIẾT MÔN HỌC

- Phần I: Kanji (bài 26 đến bài 40)

Mục tiêu: trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản và năng lực kanji, rèn cho sinh viên khả năng tự học và tự tra để sinh viên có khả năng tự học kanji trong những học kỳ còn lại. Kết thúc học phần sinh viên phải nhớ được qui tắc viết kanji, viết đẹp và viết đúng

các chữ kanji đã được học. Sinh viên hiểu cách ghép âm trong kanji, có khả năng ghép và tìm ra cách đọc của các chữ kanji đó.

- Phần II: Ngữ pháp & Đọc hiểu (bài 29 đến bài 45)

STT	BÀI GIẢNG	MỤC TIÊU	MỤC, TIỂU MỤC
1	Bài 29	Hiểu và phân biệt được sự khác nhau giữa tự động từ và tha động từ Biết vận dụng cấu trúc 「N (danh từ) ga Vteimasu (V: tự động từ)」 「V te simaimasita」 Sau khi học xong ứng dụng được để mô tả tình trạng, trạng thái sự vật. Biết vận dụng mẫu câu để diễn tả tâm trạng hối tiếc, nhấn mạnh đã làm xong toàn bộ điều gì đó. Nhận ra được cấu trúc đã học , hiểu được ý bài đọc và ứng dụng vào để dịch nghĩa.	Bunpou Kaisetsu sách tiếng Anh bài 29.
2	Bài 30	Ôn tập lại cách chuyển động từ sang thể TE. Cách dùng mẫu câu:「V tearimasu」「V teokimasu」「mada…masu」. Phân biệt được 「tearimasu」và 「teokimasu」 Nhận ra được cấu trúc đã học , hiểu được ý bài đọc và ứng dụng vào để dịch nghĩa.	Bunpou Kaisetsu sách tiếng Anh bài 30.
3	Bài 31+32	Sinh viên sẽ học cách chuyển động từ sang thể ý hướng. Biết ứng dụng mẫu câu để nói về suy nghĩ, những dự định, kế hoạch trong tương lai của bản thân hoặc của người khác. Biết nói lên những suy đoán hay cho người khác lời khuyên thích hợp. Hiểu được bài đọc và tự mình có thể viết một bài văn ngắn về dự định trong tương lai hoặc kế hoạch sắp tới của bản thân.	Bunpou Kaisetsu sách tiếng Anh bài 31+32.
4	Bài 33+34	Cách chuyển động từ sang thể mệnh lệnh và cấm đoán. Cách giải thích ý nghĩa, nội dung của sự vật… Sinh viên nhớ, có khả năng vận dụng các mẫu câu để giải thích ý nghĩa hoặc yêu cầu người khác làm theo những chỉ thị hoặc hướng dẫn của bản thân. Sinh viên phải chia thể động từ nhanh,chính xác.	Bunpou Kaisetsu sách tiếng Anh bài 33+34.
5	Bài 35+36	Cách chuyển động từ sang thể giả định. Biết phân biệt và dùng các thể giả định như: Vba. Vtara, V(ru)to. Cung cấp các mẫu câu: 「...ba…hodo」 「…youni…」 「…youninaru」 「…younisuru」 Biết ứng dụng vào hội thoại để nói về mức độ bản thân cảm nhận được, vận dụng mẫu câu đã học viết bài văn ngắn nói lên những thay đổi của bản thân hay sự nổ lực trong tương lai.	Bunpou Kaisetsu sách tiếng Anh bài 35+36

6	**Bài 37**	**Thể bị động và cách dùng câu bị đông. Sinh viên phải chia nhanh và đúng thể bị động. Dùng đúng trợ từ cho tác nhân trong câu bị động. Hiểu và làm bài tập đúng làm nền tảng chuẩn bị cho các bài học sau**	**Bunpou Kaisetsu sách tiếng Anh bài 37.**
7	**Bài 38+39**	**Cách dùng 「…no 」 để làm danh từ hóa trong câu. 「…te/de…」 「…node…」 để diễn tả nguyên nhân. Biết kết hợp với mẫu câu đã học để giải thích lý do nguyên nhân và mong nhận được sự thông cảm**	**Bunpou Kaisetsu sách tiếng Anh bài 38+39.**
8	**Bài 40+41**	**Phân biệt và dùng đúng các mẫu câu: 「..ka,..」 và 「..ka dou ka..」 「..te mimasu」 「....yarimasu/itadakimasu/kudasaimasu」 「…te yarimasu/ itadakimasu/ kudasaimasu」**	**Bunpou Kaisetsu sách tiếng Anh bài 40+41.**
9	**Bài 42+43**	**Hiểu được vai trò của trợ từ "ni" Biết cách dùng và phân biệt được giữa 「…youni…」 và 「…tameni…」 Cách dùng 「…sou desu.」 「…te kimasu.」**	**Bunpou Kaisetsu sách tiếng Anh bài 42+43.**
10	**Bài 44+45**	**Biết ứng dụng mẫu câu: 「…baai…」 「…noni…」 「…sugimasu.」 「…yasui/nikui desu.」 「…ku/ni simasu」 Hiểu được sự khác nhau giữa "noni" và "temo"**	**Bunpou Kaisetsu sách tiếng Anh bài 44+45.**

4. HỌC LIỆU

- Giáo trình môn học:
  - ☆ Minna no Nihongo Shokyuu II
  - ☆ Minna no Nihongo Shokyuu II Dokkai
  - ☆ Minna no Nihongo Shokyuu II Kanji
- Tài liệu tham khảo bắt buộc :
  - ☆ Minna no Nihongo II, Bunpou kaisetsu (sách tiếng Anh)
  - ☆ Minna no Nihongo II, Mondaishuu

5. TỔ CHỨC GIẢNG DẠY – HỌC TẬP

CHƯƠNG	HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY MÔN HỌC					Tổng
	Thuyết trình			Thực hành	Tự học, tự nghiên cứu	
	Lý thuyết	Bài tập	Thảo luận			
Phần 1	**10 tiết**				**30 tiết**	**10**
Phần 2	**20 tiết**			**30 tiết**	**50 tiết**	**50**

6. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP

Thang điểm: /10

Điểm giữa kỳ (điểm quá trình): 30%

Điểm thi cuối kỳ: 70%

Quy định thang điểm giữa kỳ

STT	Hình thức đánh giá	Trọng số
1	**Điểm chuyên cần (điểm danh)**	**0,1**
2	**Điểm tích cực xây dựng bài**	**0,3**
3	**Điểm trung bình các bài kiểm tra**	**0,6**

7. GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

- Họ và tên: Phạm Minh Tú
- Chức danh: Giảng viên cơ hữu Trường Đại học Mở TP.HCM
- Học hàm, học vị: Cử nhân Tiếng Nhật
- Địa điểm làm việc; Khoa Ngoại ngữ trường Đại học Mở TP.HCM
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Ngoại ngữ, phòng 311, lầu 3 Đại học Mở TP.HCM
- Điện thoại: 083-930-0949
- Email: pmt891@yahoo.com

TPHCM, Ngày 08 tháng 04 năm 2010

Ban giám hiệu **Trưởng phòng QLĐT** **Trưởng khoa**